

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LS
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 11/8/2022.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ánh Hồng;

Bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện LS tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LS mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 68/ 2022/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 20/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/5/202; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quốc S, sinh năm 1994; trú tại: Thôn TS, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

Bị đơn: Chị Hàn Thị T, sinh năm 1999; trú tại: Thôn TS, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai anh Lê Quốc S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc S và chị Hàn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/2/2020 tại UBND xã Trung Sơn (nay là UBND xã LS), huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Sau kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 6/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do cuộc sống vất vả, vợ chồng không có thời gian dành cho nhau nên đã xảy ra cãi vã, mặc dù vợ chồng đã cố gắng trao đổi để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.

Chị T bỏ đi làm lúc ở Hà Nội, lúc ở Bắc Ninh chỉ thỉnh thoảng mới về nhà lấy đồ và chào hỏi bố, mẹ anh S. Anh S thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, bản thân anh S không còn tình cảm vợ chồng với chị T nên đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn chị Hàn Thị T.

Về con chung: Không có.

Về Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Không có.

Bị đơn chị Hàn Thị T đã được Tòa án tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án số 68/2022/TB –TLVA ngày 28/3/2022; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST –HNGĐ ngày 04/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ 2 nhưng không có mặt, do vậy không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh đại diện Thôn TS, xã LS, huyện LS; Công an xã LS, huyện LS; bà Đinh Thị Liên mẹ đẻ anh S đều xác nhận: Anh Lê Quốc S và chị Hàn Thị T có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh S và chị T sinh sống tại gia đình ông Lê Quốc Cường và bà Đinh Thị Liên thôn TS, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng anh S và chị T hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, chị T bỏ nhà đi làm ăn xa chỉ thỉnh thoảng 1 đến 2 tháng mới về qua nhà. Nay anh S có đơn xin ly hôn chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn chị T; về con chung, tài sản chung, công nợ chung đều không có và không đề nghị tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự được đảm bảo đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định, việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho các đương sự đã đảm bảo, các đương sự đã tuân thủ pháp luật tố tụng. Vụ án được giải quyết và đưa ra xét xử, hoãn phiên tòa, giao hồ sơ cho VKS nghiên cứu kiểm sát đúng thời hạn luật định, không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39 bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc S, xử cho anh Lê Quốc S được ly hôn với chị Hàn Thị T; về con chung, tài sản chung, công nợ chung, không có, nên không đề cập; anh S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Anh Lê Quốc S yêu cầu xin ly hôn chị Hàn Thị T, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn chị Hàn Thị T có địa chỉ cư trú tại Thôn TS, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hà Thị T đã được triệu tập hợp lệ để tự khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của chị T, tiến hành niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Hàn Thị T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Quốc S kết hôn với chị Hàn Thị T trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2020 tại UBND xã Trung Sơn, nay là UBND xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của anh S chị T do UBND xã Trung Sơn, huyện LS, tỉnh Hòa Bình cấp và anh S giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị T bỏ nhà đi làm ăn xa chỉ thỉnh thoảng mới về nhà gia đình và chính quyền địa phương không biết rõ chị T đang làm gì, ở đâu, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị T để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa song chị T không có mặt, do đó Tòa án không thể hòa giải khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để đoàn tụ, trong khi đó anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa anh S, chị T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho anh S ly hôn chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh Lê Quốc S xác định vợ chồng không có con chung nên tòa không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Lê Quốc S xác định vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Lê Quốc S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Lê Quốc S và chị Hàn Thị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm b Khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1. Chấp nhận cho anh Lê Quốc S ly hôn chị Hàn Thị T.

2. Anh Lê Quốc S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003396 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Anh Lê Quốc S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Anh Lê Quốc S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hàn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục THA Dân sự huyện LS;
- UBND xã LS, huyện LS;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Trường Giang

